

Số: 42 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 17 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán
của Trường Đại học Phenikaa

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Phenikaa, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 17/4/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Phenikaa của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Phenikaa thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Phenikaa theo quy định hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Phenikaa

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	3			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4	4,00	5	100
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 8.5	4						
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	3	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4	4,00	5	83,33
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	3,71	5	71,42	Tiêu chí 10.3	4	3,80	4	80
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	3				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
3,84				41		82			



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Phenikaa

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Phenikaa, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra, được phổ biến tới cán bộ, giảng viên và người học; nội dung và cấu trúc của CTĐT cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh định kỳ và được phổ biến công khai; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phù hợp; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý và đánh giá; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện được giám sát chặt chẽ; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp của CTĐT có việc làm khá cao; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần bảo đảm Mục tiêu giáo dục của CTĐT phù hợp với Luật số 34/2018/QH14, đồng thời đáp ứng yêu cầu của xã hội cuộc cách mạng 4.0; cần xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; khi thực hiện rà soát, chỉnh sửa CTĐT, cần lấy ý kiến các bên liên quan, cần thực hiện đối sánh chuẩn đầu ra giữa các lần ban hành, chú trọng tham khảo các CTĐT tương ứng của các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước; cần đa dạng trong công tác truyền thông đến các bên liên quan, đồng thời tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn để người học hiểu và nắm rõ về mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

(ii) Cần rà soát, đánh giá ma trận các kỹ năng, điều chỉnh sự đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; cần bảo đảm tính đầy đủ thông tin, tính thống nhất các nội dung và phương thức trình bày trong các đề cương học phần trong CTĐT; cần tăng cường đối sánh CTĐT giữa các lần ban hành, làm rõ thông tin bổ sung, cập nhật; cần tăng cường khảo sát lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan để có căn cứ cập nhật, điều chỉnh CTĐT đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; cần đa dạng hóa phương thức công bố nội dung về Bản mô tả CTĐT, đề cương học phần, cần nghiên cứu sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, các ứng dụng trên điện thoại thông minh, máy tính bảng... để truyền tải các thông tin về CTĐT đến với các bên liên quan hiệu quả;

(iii) Cần rà soát, đánh giá đầy đủ sự tương thích về nội dung và sự đóng góp của từng học phần để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cần sắp xếp cân đối các học phần giữa các khối kiến thức của khóa học để đảm bảo tính logic, phù hợp của chương trình dạy học; cần xây dựng kế hoạch phù hợp về các nguồn lực bảo đảm chương trình dạy học được thực hiện chủ động, đúng lộ trình, đúng cam kết; khi tham khảo, đối sánh trong rà soát, điều chỉnh CTĐT, cần phân tích chỉ rõ những nội dung/học phần nào của CTĐT/thuộc trường trường đại học trong và ngoài nước nào, đã được đưa vào CTĐT ngành Kế toán;

(iv) Triết lý giáo dục của Nhà trường cần được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan, được chuyển tải vào các hoạt động cụ thể trong toàn trường; cần tăng cường đổi mới phương pháp dạy-học theo hướng ứng dụng công nghệ; cần cải tiến bộ công cụ đo lường, đánh giá, bảo đảm các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai;

(v) Cần ban hành hướng dẫn về việc thiết kế các câu hỏi thi và công cụ kiểm tra đánh giá thích hợp để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; cần rà soát, hoàn thiện Ngân hàng câu hỏi thi và đề thi cho phù hợp với thực tế và khản trương thực hiện xây dựng và hoàn thiện ngân hàng câu hỏi thi và đề thi của tất cả các học phần trong CTĐT; cần thường xuyên rà soát, phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi; cần đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về kiểm tra, đánh giá để kịp thời điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra; nên nghiên cứu ứng dụng các phần mềm quản lý, tổ chức thực hiện và giám sát công tác thi, kiểm tra đánh giá;

(vi) Cần rà soát và chuyển tải Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường thành kế

hoạch trung hạn, ngắn hạn cùng những giải pháp khả thi để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần quy định cụ thể về các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ đội ngũ cán bộ, giảng viên trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với thang đo phù hợp; cần tăng cường các chính sách khuyến khích cho cán bộ, giảng viên gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động khoa học công nghệ để liên tục nâng cao năng lực và chất lượng nghiên cứu của cán bộ giảng viên; cần tăng cường các hoạt động chuyên môn, trao đổi học thuật, các hội thảo khoa học, chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên;

(vii) Cần định kỳ rà soát kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên, có dự báo tổng thể về số lượng, yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng bổ trợ khác; cần rà soát, đánh giá công việc thực tế của đội ngũ nhân viên để hướng dẫn các đơn vị xây dựng, bổ sung, điều chỉnh đề án vị trí việc làm phù hợp hơn; cần xây dựng quy định cụ thể về các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ nhân viên hỗ trợ với thang đo phù hợp; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chiến lược phát triển bền vững đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần rà soát các chính sách thu hút người học, cần phát huy hiệu quả của công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh Nhà trường ra xã hội; cần tăng cường phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học và hiệu quả của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát và hỗ trợ người học; cần tăng cường sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học; cần tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, hội chợ việc làm,... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm tiếp cận với nghề nghiệp tương lai và định hướng việc làm;

(ix) Cần chú trọng xây dựng thư viện điện tử, đẩy mạnh số hóa nguồn học liệu, mở rộng kết nối với các nguồn tài liệu mở cũng như mạng lưới thư viện các trường đại học trong và ngoài nước, đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu; cần khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý, tổ chức và thực hiện dạy-học, các phần mềm chuyên ngành; cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường (cảnh quan, xã hội), sức khỏe, an toàn, chú ý đến khả năng tiếp cận của người có nhu cầu đặc biệt;

(x) Cần hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan đối với CTĐT; cần tăng cường việc tham khảo ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT và sử dụng hiệu quả những đóng góp thiết thực vào nội dung cải tiến chương trình dạy học, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác...; nên có chính sách khuyến khích, thúc đẩy cán bộ, giảng viên gia tăng hoạt động nghiên cứu khoa học, chú trọng việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào đổi mới hoạt động đào tạo;

(xi) Cần định kỳ phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT, xác lập, phân tích đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan để xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng; cần tăng cường đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; cần tăng cường tiếng Anh chuyên ngành và các kỹ năng mềm để SV tiếp cận thị trường lao động hiệu quả hơn.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 10/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
